

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 177/QĐ-NHPT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cung ứng và sử dụng Séc
trong nước qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Các công cụ chuyển nhượng năm 2005;
Căn cứ Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
Căn cứ Quyết định số 110/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-NHNN ngày 11/07/2006 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cung ứng và sử dụng séc;
Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-HĐQL ngày 29/12/2006 của Hội đồng quản lý về việc ban hành Quy chế hoạt động thanh toán trong nước qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
Xét đề nghị của Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Kế toán, Kho quỹ Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cung ứng và sử dụng Séc trong nước qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT).
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/05/2007. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc NHPT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG SÉC TRONG NƯỚC

QUA NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 177/QĐ-NHPT

ngày 27 tháng 04 năm 2007 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

1. Quy định này quy định và hướng dẫn một số nội dung về hoạt động cung ứng và sử dụng Séc bao gồm:

a. Thủ tục cung ứng, ký phát, chuyển nhượng, đảm bảo thanh toán, thanh toán, truy đòi Séc do NHPT cung ứng.

b. Kiểm soát, luân chuyển xử lý chứng từ và hạch toán kế toán liên quan đến việc thanh toán Séc do các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam cung ứng tại NHPT.

c. Xử lý vi phạm trong thanh toán Séc.

2. Những nội dung khác liên quan đến Séc không nêu tại quy định này được thực hiện theo Luật các công cụ chuyển nhượng năm 2005 và Quyết định số 30/2006/QĐ-NHNN ngày 11/7/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy chế cung ứng và sử dụng Séc (sau đây gọi tắt là quyết định số 30).

3. Trường hợp NHPT và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khác có ký thoả thuận riêng về Séc thì thực hiện theo thoả thuận và hướng dẫn của NHPT.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Hội sở chính, Sở giao dịch I, các Chi nhánh NHPT (sau đây gọi tắt là Chi nhánh) có chức năng thu hộ và thanh toán Séc.

2. Các khách hàng sử dụng Séc do NHPT cung ứng, nhờ NHPT thu hộ Séc và khách hàng sử dụng các dịch vụ thanh toán khác liên quan đến Séc của NHPT.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

Trong quy định này một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chi nhánh: Bao gồm các đơn vị có chức năng thanh toán trong hệ thống NHPTVN (Hội sở chính, Sở giao dịch, các Chi nhánh NHPT).

2. Đình chỉ thanh toán Séc: Là việc người ký phát thông báo bằng văn bản yêu cầu người bị ký phát không thanh toán tờ Séc do mình đã ký phát.

3. Ngân hàng Phát triển Việt Nam: Tùy từng trường hợp được hiểu là Hội sở chính hoặc Sở giao dịch hoặc Chi nhánh.

4. Người bị ký phát: Là người có trách nhiệm thanh toán số tiền ghi trên Séc theo lệnh của người ký phát, đó là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nơi người ký phát mở tài khoản tiền gửi thanh toán và được cung ứng Séc.

5. Người ký phát: Là người lập và ký phát hành Séc để ra lệnh cho người bị ký phát thay mặt mình trả số tiền ghi trên Séc.

6. Người thu hộ: Là Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm dịch vụ thu hộ Séc.

7. Người thụ hưởng: Là người sở hữu tờ Séc với tư cách của một trong những người sau đây:

- a. Người được nhận số tiền thanh toán ghi trên Séc theo chỉ định của người ký phát.
- b. Người được nhận chuyển nhượng ghi trên Séc theo các hình thức chuyển nhượng quy định tại Luật các công cụ chuyển nhượng năm 2005.
- c. Người cầm giữ tờ Séc có ghi trả cho người cầm giữ.

8. Phát hành: Là việc người ký phát lập và chuyển giao Séc lần đầu cho người thụ hưởng.

9. Séc: Là Iđnh trđ tiđn cđn chđn tđi khođn, đđc đđp theo quy đđpnh cđn phđp luđđt vđp theo mđđu do NHPT quy đđpnh, yđu cđđu NHPT trđđch mđđt sđđ tiđn tđđ tđi khođn tiđn gđđi thanh tođn cđn mđđnh đđđ trđđ cho ngđđi thđđ hđđng cđđ tđđn ghi trđđn sđđc hođđc trđđ cho ngđđi cđđm sđđc.

10. Séc bảo chi: Là tờ Séc được người bị ký phát xác nhận đảm bảo thanh toán khi tờ Séc được xuất trình để thanh toán trong thời hạn xuất trình.

11. Séc chuyển khoản: Là Séc có ghi cụm từ “Chỉ trả vào tài khoản” của người thụ hưởng hoặc không cụm từ “Chỉ trả vào tài khoản” nhưng người thụ hưởng nhận tiền bằng chuyển khoản.

12. Séc lĩnh tiền mặt: Là Séc không ghi cụm từ “Chỉ trả vào tài khoản” người thụ hưởng có quyền nhận tiền thanh toán Séc bằng tiền mặt.

13. Thời hạn xuất trình: Là khoảng thời gian tính từ ngày ký phát ghi trên Séc đến ngày mà tờ Séc đó được xuất trình thanh toán tại địa điểm thanh toán.

14. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán: Là các tổ chức được phép thực hiện dịch vụ thanh toán theo quy định tại Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/09/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

15. Séc không đủ khả năng thanh toán: Tờ Séc được xuất trình trong thời hạn xuất trình mà số dư được phép sử dụng trên tài khoản tiền gửi thanh toán của người ký phát tại người bị ký phát không đủ để thanh toán toàn bộ số tiền ghi trên Séc thì tờ Séc đó được coi là không đủ khả năng thanh toán.

Một số từ ngữ khác được hiểu theo quy định tại luật các công cụ chuyển nhượng năm 2005.

Điều 4. Trách nhiệm của Hội sở chính.

Thiết kế mẫu Séc phù hợp với quy định tại điều 58, 59 Luật các công cụ chuyển nhượng năm 2005 và quyết định số 30/2006/QĐ-NHNN ngày 11/7/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Đăng ký mẫu Séc trắng theo quyết định số 30/2006/QĐ-NHNN ngày 11/07/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Tổ chức in ấn, phân phối Séc trắng cho các Chi nhánh.

Thông báo với các bên liên quan (bao gồm các Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán tham gia thực hiện dịch vụ thu hộ Séc, Trung tâm thanh toán bù trừ Séc) về mẫu Séc trắng NHPT.

Hướng dẫn, kiểm tra các Chi nhánh trong việc thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến việc sử dụng Séc đã cung ứng cho khách hàng.

Điều 5. Trách nhiệm của Giám đốc Chi nhánh.

1. Tổ chức triển khai, kiểm tra việc cung ứng, sử dụng, thanh toán Séc tại đơn vị.
2. Thông báo, phổ biến cho khách hàng thực hiện đúng, phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật và của NHPT (niêm yết tại quầy giao dịch, in tờ rơi hướng dẫn về việc sử dụng Séc).
3. Chịu trách nhiệm bồi hoàn khi vi phạm quy định về kiểm soát Séc dẫn đến việc lợi dụng, thất thoát tài sản.
4. Đăng ký và phân công cán bộ sử dụng chương trình phần mềm thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước để nhập và khai thác hiệu quả thông tin các tờ Séc không đủ khả năng thanh toán bị từ chối thanh toán, người ký phát Séc vi phạm tại Website [http:// www.creditinfo.org.vn](http://www.creditinfo.org.vn) trang thanh toán Séc.

Điều 6. Nghĩa vụ của người ký phát.

1. Đảm bảo đủ tiền được sử dụng từ tài khoản tiền gửi thanh toán (số dư khả dụng) tại Chi nhánh đủ để chi trả toàn bộ số tiền ghi trên tờ Séc cho người thụ hưởng tại thời điểm xuất trình để thanh toán.

Số dư khả dụng được xác định như sau:

$$\begin{array}{rcll} \text{Số dư khả} & & & \text{Các khoản} \\ \text{dụng} & = & \text{Số dư tài khoản} & \\ & & \text{(số chi tiết)} & + \text{Hạn mức thấu} \\ & & & \text{chi (nếu có)} & - \text{phong toả} \\ & & & & \text{(nếu có)} \end{array}$$

2. Ký phát Séc theo đúng quy định tại chương III của quy định này. Trường hợp Séc được lập không đúng quy định do lỗi của người ký phát khiến người thụ hưởng bị từ chối thanh toán, người thụ hưởng có quyền yêu cầu người ký phát ký phát tờ Séc khác thay thế. Người ký phát có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu này của người thụ hưởng ngay trong ngày làm việc được yêu cầu hoặc ngày làm việc tiếp theo sau ngày được yêu cầu.